

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA KAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **20** /2021/HS-ST  
Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng, ông Vũ Như Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lục Văn P**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/5/1993, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Ea , huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lục Văn M, sinh năm 1964; con bà: Nông Thị T, sinh năm 1966; Tiền án: Không;

Tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 25/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 30/8/2017 chấp hành xong Quyết định này. Ngày 20/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, ngày 27/8/2020 đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2021; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- **Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn P:** Ông Ngô Đình Khôi, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số 39 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 6B, xã Ea , huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

2. Bà Phương Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 19, xã E , huyện ES, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn P, sinh năm 1992 và bà RMa H'Y, sinh năm 1994

Địa chỉ: Buôn X, xã Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, không có thu nhập lại nghiện ma túy nên Lục Văn P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng. Từ ngày 27/01/2021 đến ngày 31/01/2021, P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 09<sup>h</sup>00' ngày 27/01/2021, P đi bộ từ nhà ra chợ 7..., xã Ea, khi đến trước tiệm tạp hóa Ninh Thi thôn 1..., xã Ea, huyện E thấy trước cửa tiệm có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen-đỏ, biển số 47F1-056.06 của anh Nguyễn Quang N, trú thôn 6..., xã Ea, huyện E, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa xe và không có người trông coi, P đi đến lấy tay mở khoá nổ máy rồi điều khiển xe đi ra hướng thị trấn Ea, huyện E. Khi đi đến thị trấn Ea, P dừng xe bên lề đường mở cốp xe lục tìm giấy tờ nhưng không thấy. Nghĩ xe không có giấy tờ, mang bán sẽ bị Cơ quan Công an và người bị hại phát hiện nên P điều khiển xe đi đến nhà Phạm Văn P, ở buôn X, xã Ea, huyện E với mục đích để cầm cố. Khoảng 11<sup>h</sup>00' cùng ngày, Uc Văn P điều khiển xe mô tô nói trên đến nhà Phạm Văn P, thấy Phạm Văn P và RMa H'Y là vợ của Phạm Văn P đang ăn cơm, khoảng 15' sau Phạm Văn P ra gặp Lục Văn P; khi gặp Phạm Văn P thì Lục Văn P nói "*anh có cầm xe không, cầm cho em chiếc xe*" thì Phạm Văn P nói "*không cầm*" do đang cần tiền tiêu xài nên Lục Văn P tiếp tục năn nỉ Phạm Văn P và nói "*em đang kẹt quá, anh cầm giúp em*" thì Phạm Văn P nói "*cầm thì anh không cầm đâu, bán thì anh mua*" thì Lục Văn P đồng ý. Phạm Văn P hỏi Lục Văn P "*xe của ai, có giấy tờ không, bán bao nhiêu tiền*", Lục Văn P nói dối với Phạm Văn P là "*xe này của chị em cho em, giấy tờ em đã làm mất rồi, giờ em bán khoảng một triệu rưỡi*". Sau đó hai bên thống nhất giá bán xe là 1.200.000 đồng; khi đưa tiền cho Lục Văn P, Phạm Văn P bảo vợ là RMa H'Y viết 01 giấy mua bán xe rồi Lục Văn P ký nhận vào bên người bán. Khoảng 07<sup>h</sup>00' ngày 28/01/2021, Phạm Văn P điều khiển xe mô tô biển số 47F1-056.06 đi thăm bố mẹ vợ tại huyện C, tỉnh G; khi đi đến địa bàn huyện K, tỉnh G thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware RSX màu đen đỏ, số khung 4329BY462044, số máy C43E-6414881. Tại thời điểm định giá ngày 27/01/2021, có giá trị là 6.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 192 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô kí hiệu A1, có số khung RLHJC4329BY462044, số máy JC43E-6414881.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 09<sup>h</sup>30' ngày 31/01/2021, Lục Văn P đi bộ từ nhà bà Lục Thị Hải Y ở thôn 1..., xã EL, huyện ES ra đường tỉnh lộ 1 để đón xe buýt về huyện E; khi đi đến cánh đồng thôn 1..., xã EL thì Lục Văn P thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đen - đỏ, biển số 47P1 - 015.48 của chị Phương Thị N trú tại thôn 1..., xã EL, huyện ES đang dựng ở rẫy trồng cây thuốc lá, thấy xe vẫn cắm chìa khóa trong ổ khóa, không có người trông coi, Lục Văn P đi đến chỗ để xe, dùng tay mở khóa xe rồi đạp nổ máy và chạy xe đến khu vực chợ xã EL, huyện ES. Khi vào đõ xăng tại cây xăng thì phát hiện trong cốp xe có 01 cái ví màu nâu, bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47P1 – 015.48; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô 47P1 – 015.48 mang tên Phương Thị N và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hà Văn K. Sau đó Lục Văn P điều khiển xe đến xã ET, huyện EH tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha, màu đen đỏ, biển số 47P1-015.48, số máy: 5C64527247, số khung RLCS5C640BY527249. Tại thời điểm định giá ngày 31/01/2021, có giá trị là 6.000.000đ.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố Lục Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt đã truy tố đối bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn P từ 15 đến 18 tháng tù.

#### **Các biện pháp tư pháp:**

- *Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Hà Văn K 01 giấy phép lái xe hạng A1; trả lại cho bà Phương Thị N 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 47P1 – 015.48; 01 cái ví màu nâu; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47P1 – 015.48; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 47P1 – 015.48; 01 giấy phép lái xe hạng A1 là các chủ sở hữu.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Quang N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ware RSX màu đen đỏ, biển số 47F1-056.06 số khung 4329BY462044, số máy C43E-6414881.

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 xi lanh thu của Lục văn P là vật không có giá trị sử dụng.

+ Truy thu tiền bán xe máy của Lục Văn P là 1.200.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Những người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Lục Văn P trả lại số tiền 1.200.000 đồng nên không đặt ra giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn P trình bày lời bào chữa: Sau khi phân tích nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, Luật sư cho rằng: Việc truy tố, xét xử bị cáo Lục Văn P theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người phạm tội tự thú và người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại vùng đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lục Văn P hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử, xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Ea Kar, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, không có người trông coi, Lục Văn P đã 02 lần trộm cắp tài sản là xe mô tô của anh Nguyễn Quang N, chị Phương Thị N, trị giá tài sản trộm cắp là 12.500.000 đồng. Hành vi của Lục Văn P đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”*

[2.2] Xét hành vi phạm tội của Lục Văn P gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo phải biết và nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của công dân là thành quả, công sức của người dân qua thời gian dài lao động mới có, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn cho nhu cầu bản thân, không chịu bỏ công sức lao động để tạo thu nhập, mà lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để chiếm đoạt. Nên sáng ngày 27/01/2021, Lục Văn P đã lén lút trộm cắp xe mô tô Honda Wave RSX, màu đen-đỏ, biển số 47F1-056.06 của anh Nguyễn Quang N, trị giá là 6.500.000 đồng; Đến ngày 31/01/2021, Lục Văn P lại tiếp tục trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47P1 - 015.48 của chị Phương Thị N, trị giá tài sản trộm cắp là 6.000.000 đồng. Chỉ trong thời gian ngắn, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, mà hành vi phạm tội của bị cáo luôn thực hiện vào ban ngày, nơi có nhiều người qua lại, thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh. Cần phải xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra.

[2.3] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lục Văn P 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần phạm tội đều cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*Phạm tội hai lần trở lên*”.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lục Văn P có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó

làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo xuất thân từ người lao động, trình độ văn hóa thấp là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi phạm thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng thời khai ra hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Quang N vào ngày 27/01/2021, đã giúp cho cơ chức năng xử lý nhanh vụ án, thuộc trường hợp tự thú, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi và trả lại cho các bị hại, trong quá trình điều tra, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Cần áp dụng các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, nên không thể để cho bị cáo tự cải tạo ở ngoài đời sống xã hội được, mà cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới mong, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[2.4] Trong vụ án này, anh Phạm Văn P, chị Rmah H'Y là người mua xe mô tô biển số 47F1-056.06 của Lục Văn P, nhưng anh Phạm Văn P, chị Rmah H'Y không biết tài sản do Lục Văn P phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar không xử lý đối với anh Phạm Văn P, chị Rmah H'Y là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Biện pháp tư pháp:

[3.1] *Trách nhiệm dân sự*: Đối với số tiền mà Lục Văn P bán xe máy cho anh Phạm Văn P, chị Rmah H'Y được 1.200.000 đồng, nhưng anh Phạm Văn P, chị Rmah H'Y không yêu cầu Lục Văn P trả lại số tiền này. Xét thấy việc anh Phạm Văn P và chị Rmah H'Y không yêu cầu Lục Văn P phải trả số tiền này là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, cần chấp nhận, nên không đặt ra giải quyết tại phiên tòa.

[3.2] *Về vật chứng*: Hành vi phạm tội của Lục Văn P trộm cắp của anh Nguyễn Quang N một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 47F1-056.06; trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47P1 - 015.48 của chị Phương Thị N, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Quang N, chị Phương Thị N là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với tài sản là 01 cái ví màu nâu; và các giấy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47P1 – 015.48; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô 47P1 – 015.48; 01 giấy phép lái xe hạng A1 của chị Phương Thị N; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên anh Hà văn K, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, những người này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào, cần chấp nhận.

Trong khi bắt giữ đã thu 02 ống kim tiêm của Lục Văn P để sử dụng cho việc chích ma túy. Đây là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Luật sư bào chữa cho bị cáo Lục Văn P về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự của bị cáo, cơ bản là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Lục Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] *Về tội danh điều luật áp dụng:*

Tuyên bố bị cáo Lục Văn P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2] *Về hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Lục Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/02/2021.

[3] *Các biện pháp tư pháp:*

- *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại cho anh Hà Văn K 01 giấy phép lái xe hạng A1, cho chị Phương Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen – đỏ, biển số 47P1 – 015.48; 01 cái ví màu nâu; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47P1 – 015.48; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô 47P1 – 015.48; 01 giấy phép lái xe hạng A1 là các chủ sở hữu.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Quang N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ware RSX màu đen đỏ, biển số 47F1-056.06 số khung 4329BY462044, số máy C43E-6414881 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 ống kim tiêm của Lục Văn P đã qua sử dụng, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021 được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Quang N, chị Phương Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn P, chị Rmah H’Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra để xem xét.

[4] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lục Văn P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] *Quyền kháng cáo:*

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, (Hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Ea Kar;
- THADS huyện Ea Kar;
- TANDTC;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**NGUYỄN MẠNH TUÂN**